

Số:

Đồng Nai, ngày tháng năm

V/v chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Seifun

Mã số thuế: 3603059545

Địa chỉ: Đường 15, KCN Long Bình (Amata), Phường Long Bình,
Tỉnh Đồng Nai.

Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được công văn số ACC/202510-001 ngày 01/10/2025 của Công ty TNHH Việt Nam Nisshin Seifun (viết tắt là Công ty) về việc xin hướng dẫn áp dụng thuế suất GTGT 0% đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho DNCX. Về vấn đề này, Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thuế giá trị gia tăng:

- Tại Điều 17 quy định mức thuế suất 0%:

“Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

1. Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

... b) Hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu...

2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

... b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm: vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu

dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khoản 4 Điều này...

... 4. Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài.

b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài.

c) Dịch vụ cấp tín dụng.

d) Chuyển nhượng vốn.

đ) Sản phẩm phái sinh.

e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông.

g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 14 Điều 4 của Nghị định này.

h) Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

i) Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

k) Các dịch vụ cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài như sau: thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

l) Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

5. Hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này.”

- Tại Điều 18 quy định điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

“Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% quy định tại Điều 17 Nghị định này (trừ một số trường hợp đặc thù quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định này) phải đáp ứng quy định sau:

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu, phải có:

a) *Hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu (đối với trường hợp bán, gia công); hợp đồng ủy thác xuất khẩu (đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu).*

b) *Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa xuất khẩu.*

c) *Tờ khai hải quan theo quy định.*

2. *Đối với dịch vụ xuất khẩu, trừ quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này, phải có:*

a) *Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.*

b) *Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu... ”*

Căn cứ các hướng dẫn trên và theo trình bày tại công văn ACC/202510-001 ngày 01/10/2025 thì Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời về mặt nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty hoạt động theo loại hình DNCX, có mua từ nội địa các loại hàng hóa, dịch vụ nếu phục vụ trực tiếp cho DNCX, được tiêu dùng tại DNCX, phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của DNCX, không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, không phải hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định 181/2025/NĐ-CP và đáp ứng điều kiện tại Điều 18 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0%.

Trường hợp nếu những hàng hóa, dịch vụ mua vào không phục vụ trực tiếp cho DNCX, được tiêu dùng ngoài DNCX thì không được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% theo quy định tại Điều 17 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, nghiên cứu các văn bản pháp luật về thuế, đối chiếu với các quy định pháp luật trích dẫn nêu trên để thực hiện đúng theo quy định.

Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Website Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Phòng: NVDTPC;
- Lưu: VT, QLDN1 (Liều,2b).

**KT.TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Tạ Hoàng Giang